

Số: 3846/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)
Đợt tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-ĐHNH, ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-ĐHNH, ngày 21/03/2017 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học đối với sinh viên hệ đại học chính quy và hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Thông báo số 1057/TB-ĐHNH, ngày 12/09/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 33 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 5”;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/06/2020 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao khóa 7”;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 84 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 12 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TABP)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2023



(Ban hành kèm theo Quyết định: 3246/QĐ-ĐHNH, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050608200223	Trương Hoài An	15/06/2002	HQ8-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050607190049	Pakpahan Nguyễn Hồng Ân	19/07/2001	HQ7-GE03	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050610220038	Nguyễn Quốc Anh	17/01/2004	HQ10-GE30	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220797	Nguyễn Phan Tú Anh	30/09/2004	HQ10-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050607190026	Nguyễn Duy Anh	10/07/2001	HQ7-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050608200003	Hoàng Thị Kim Anh	28/05/2002	HQ8-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050606180027	Lê Thị Ngọc Ánh	26/05/2000	HQ6-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050609210114	Nguyễn Trường Nhật Băng	03/09/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050607190108	Phạm Duy Đạt	10/03/2001	HQ7-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050607190075	Nguyễn Khả Di	12/08/2001	HQ7-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050608200033	Ngô Hạnh Doanh	16/03/2002	HQ8-GE09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050609211876	Đào Thị Mỹ Duyên	29/03/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050608200313	Nguyễn Thị Bích Giang	16/09/2002	HQ8-GE17	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050610220896	Nguyễn Thị Trà Giang	26/04/2004	HQ10-GE11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050608200310	Lại Hoàng Quỳnh Giang	20/10/2002	HQ8-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050609211893	Giáp Hoàng Lê Giang	06/12/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050608200047	Nguyễn Phú Hải	18/05/2002	HQ8-GE05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050608200054	Phạm Thị Diệu Hân	23/08/2002	HQ8-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050609210365	Bùi Thị Ngọc Hân	28/03/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050609211911	Trần Mỹ Hạnh	19/04/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
21	050609211940	Lê Thị Thu	Hiền	16/07/2003	HQ9-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050609211970	Võ Thanh	Huyền	16/01/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	050610220963	Nguyễn Yến	Huỳnh	24/01/2004	HQ10-GE28	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050610220231	Phùng Vương Bửu	Khang	06/09/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	19/08/2004	HQ10-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050609210593	Hồ Thị Bích	Kiều	01/07/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050607190216	Lâm Vĩnh	Kỳ	12/04/2001	HQ7-GE11	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050610220257	Đặng Võ Ngọc	Lan	11/2/2004	HQ10-GE11			X	X	IIG Việt Nam
29	050607190230	Nguyễn Thị	Linh	02/01/2001	HQ7-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050608200437	Hồ Thị Thanh	Mai	01/01/2002	HQ8-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050610221061	Bùi Ngọc	Mai	23/06/2004	HQ10-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050610220297	Lê Đức	Mẫn	20/03/2004	HQ10-GE16	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050609210768	Ung Nhật	Minh	29/11/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050609210776	Phạm Trần Hải	My	10/2/2003	HQ9-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050609210795	Trần Nguyễn Hải	Nam	19/08/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050607190279	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	20/04/2001	HQ7-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050608200097	Đào Thúy	Nga	03/06/2002	HQ8-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050606180237	Vương Khánh	Ngân	27/05/2000	HQ6-GE07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	030136200367	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	03/05/2002	HQ8-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050607190298	Trần Vũ Phương	Ngân	25/08/2001	HQ7-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050611230740	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	03/09/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	050608200480	Trương Hiểu	Nghi	28/02/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050608200484	Bùi Thị Bảo	Ngọc	24/12/2002	HQ8-GE20	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220367	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	13/12/2004	HQ10-GE09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
45	050609210904	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	12/23/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050607190324	Phạm Hồ Thục	Nguyên	23/08/2001	HQ7-GE17	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050608200511	Nguyễn Huỳnh Thanh	Nhật	03/07/2002	HQ8-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	030632161595	Phan Nguyễn Thảo	Nhi	13/10/1998	HQ4-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050608200120	Hoàng Thị Ngọc	Nhi	04/09/2002	HQ8-GE13	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050609212099	Nguyễn Thị YẾN	Nhi	24/07/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050608200546	Nguyễn Thị	Như	01/08/2002	HQ8-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050608200549	Tô Thị Huỳnh	Như	15/06/2002	HQ8-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050609212109	Đoàn Thiên	Nhung	10/12/2003	HQ9-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050606180294	Hoàng Tấn	Phát	03/08/2000	HQ6-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	050608200131	Nguyễn Tuấn Hải	Phong	15/06/2002	HQ8-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050609212144	Ứng Thu	Phương	17/12/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050610220472	Phạm Thị Thanh	Phương	10/09/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050608200578	Huỳnh Phú	Quang	23/02/2002	HQ8-GE02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050609211191	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/3/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050608200602	Phạm Diễm	Quỳnh	01/06/2002	HQ8-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050607190459	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	06/01/2001	HQ7-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050608200642	Trần Thị Yến	Thanh	11/10/2002	HQ8-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050610221310	Võ Kim	Thanh	19/07/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050608200652	Trần Nguyễn Ngọc	Thảo	19/07/2002	HQ8-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
65	050608200661	Đặng Anh	Thi	12/09/2002	HQ8-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	030805170150	Trần Thị	Thu	01/09/1999	HQ5-GE07				X	IIG Việt Nam
67	050610221381	Nguyễn Thị Minh	Thư	01/10/2004	HQ10-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050608200677	Nguyễn Như	Thùy	15/09/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
69	050609212225	Tạ Thị Thu	Thủy	24/08/2003	HQ9-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050608200164	Võ Ngọc Mỹ	Tiên	12/09/2002	HQ8-GE18	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050610221441	La Bảo	Trâm	06/09/2004	HQ10-GE19	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050609211518	Phan Gia Bảo	Trâm	01/30/2003	HQ9-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050609211535	Nguyễn Bảo	Trân	15/08/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050610220645	Trịnh Thị Thuý	Trang	15/11/2001	HQ10-GE10			X	X	IIG Việt Nam
75	050607190550	Nguyễn Diệp Thùy	Trang	14/11/2001	HQ7-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050609211547	Võ Nguyễn Nguyên	Trang	13/07/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050609212296	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/12/2003	HQ9-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050611231479	Nguyễn Võ Nhật	Tường	23/04/2005	HQ11-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050608200633	Dương Thị Thanh	Tuyền	15/07/2002	HQ8-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050609211741	Trần Yến	Vy	04/04/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050610220749	Phan Hà Thảo	Vy	11/8/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050610220752	Tạ Lê Thảo	Vy	22/11/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050606180473	Trần Thị Mỹ	Yến	03/09/2000	HQ6-GE07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050609212352	Nguyễn Thị Hải	Yến	16/08/2021	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng số: 84 sinh viên